

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **KINH TẾ**

Chuyên ngành: **TÀI CHÍNH**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN KHẮC QUỐC BẢO**

2. Ngày tháng năm sinh: 29/09/1979 Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: phường 1, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 40 Cư xá Đường sắt, đường Lý Thái Tổ, phường 1, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Văn phòng trường, phòng A.011, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, số 59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: -/-

Điện thoại di động: 0944 229 779

E-mail: nguyenbao@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 03/2002 đến tháng 09/2011: Giảng viên, Khoa Tài chính doanh nghiệp (nay là Khoa Tài chính), Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 09/2011 đến tháng 10/2020: Phó Trưởng Khoa rồi Trưởng Khoa Tài chính, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 10/2020 đến tháng 10/2021: Trưởng Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2022: Phó hiệu trưởng Trường Công nghệ và Thiết kế, trực thuộc Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, kiêm Trưởng Phòng Đào tạo.
- Từ tháng 11/2022 đến nay: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: **Phó Hiệu trưởng**; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ cơ quan: số 59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.38.295.299

8. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 01 tháng 11 năm 2001; số văn bằng: **B292691**; ngành: **Tài chính – Ngân hàng**; chuyên ngành: **Tài chính**; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.**
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 15 tháng 12 năm 2005; số văn bằng: **A018038**; ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Tài chính**; Nơi cấp bằng ThS: **Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.**
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 08 tháng 09 năm 2011; số văn bằng: **000349**; ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Tài chính**; Nơi cấp bằng TS: **Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

9. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 26 tháng 10 năm 2015, ngành: **Kinh tế.**

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế.**

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1: Tài chính quốc tế, cấu trúc thị trường tài chính và các chính sách điều tiết.** Hướng nghiên cứu này của tôi tập trung vào các chủ đề liên quan đến dòng chu chuyển vốn quốc tế, bao gồm thương mại và đầu tư, vấn đề tự do hóa tài chính, hội nhập kinh tế quốc tế và khủng hoảng; hoạt động của các thị trường và quyết định đầu tư, phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp. Hướng nghiên cứu này cũng bao gồm vai trò của các chính sách điều tiết thị trường và điều hành

kinh tế vĩ mô nhằm đảm bảo sự ổn định và tạo động lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Hướng dẫn NCS: Số thứ tự [3], [4] trong mục 4 (2/4 NCS)
 - Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [6], [7], [9] trong mục 5 (7/9 sách)
 - Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [13], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22] trong mục 6 (19/22 đề tài)
 - Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [13], [14], [15], [16], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [39], [41], [42], [44], [46], [47], [49], [50], [51], [52], [53], [56], [57], [58], [59], [60], [63], [65], [66], [67], [69], [73], [77], [85], [86] trong mục 7 (53/86 bài báo)
- **Hướng nghiên cứu 2: *Mô hình tăng trưởng và vai trò của các yếu tố khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ tài chính (Fintech)***. Hướng nghiên cứu này của tôi tập trung phân tích và làm rõ vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và các yếu tố tạo ra động lực mới cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Nội dung cốt lõi là mối quan hệ giữa các phương thức, công cụ và tài sản tài chính truyền thống với các sản phẩm và mô hình tài chính công nghệ trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các định chế tài chính, thúc đẩy sự phát triển của các thị trường và làm tăng năng suất của nền kinh tế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Hướng dẫn NCS: Số thứ tự [1] và [2] trong mục 4 (2/4 NCS)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [5] và [8] trong mục 5 (2/9 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [12], [14], [15] trong mục 6 (3/22 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [4], [12], [17], [18], [27], [34], [35], [36], [37], [38], [40], [43], [45], [48], [54], [55], [61], [62], [64], [68], [70],[71], [72], [74], [75], [76], [78], [79], [80], [81], [82], [83], [84] trong mục 7 (33/86 bài báo)

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: **04 NCS** bảo vệ thành công luận án TS, trong đó:
 - Hướng dẫn chính: **03 NCS**
 - Hướng dẫn phụ: **01 NCS**

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **22 đề tài**, trong đó:
 - Thành viên **01 đề tài NCKH cấp Nhà nước**
 - Chủ nhiệm **03 đề tài NCKH cấp Bộ và tương đương**
 - Thành viên **09 đề tài NCKH cấp Bộ và tương đương**
 - Chủ nhiệm **09 đề tài NCKH cấp Cơ sở**
- Đã công bố **86 bài báo khoa học**, trong đó:
 - **15 bài báo khoa học** trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (với **7 bài có IF > 2**)
 - Là tác giả chính (tác giả thứ nhất hoặc/và tác giả liên hệ) của **08 bài báo khoa học** trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, trong đó có **07 bài báo khoa học** công bố sau khi được công nhận PGS
- Đã được cấp: **01** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước).
- Số lượng sách đã xuất bản: **09 quyển sách**, tất cả 09 quyển sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín, trong đó:
 - Chủ biên **02 sách giáo trình**
 - Thành viên **01 sách giáo trình**
 - Chủ biên **04 sách chuyên khảo**
 - Thành viên **02 sách tham khảo**

14. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
2019-2020 đến 2021-2022	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 261/QĐ-BGDĐT, ngày 18/01/2023 của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục & Đào Tạo
2016-2017 đến 2018-2019	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 4343/QĐ-BGDĐT, ngày 13/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục & Đào Tạo

Hình thức khen thưởng

Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
2019-2020 đến 2020-2021	Bằng khen Bộ GD&ĐT	Quyết định số 942/QĐ-BGDĐT, ngày 06/04/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục & Đào Tạo
2019-2020	Bằng khen Thủ tướng	Quyết định số 1440/QĐ-TTg, ngày 23/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ
2017-2018 đến 2018-2019	Bằng khen Bộ GD&ĐT	Quyết định số 4631/QĐ-BGDĐT, ngày 02/12/2019 của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục & Đào Tạo

15. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi chính thức trở thành giảng viên của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh vào tháng 12 năm 2002, sau khi học tập và nghiên cứu sau đại học về Tài chính quốc tế bằng học bổng của Đại học Osaka Sangyo, Nhật Bản. Sau đó, tôi nhận bằng Tiến sĩ Kinh tế năm 2011 và được công nhận chức danh Phó Giáo sư năm 2015.

Trong suốt hơn 20 năm qua, tôi đã dành toàn bộ thời gian cho công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh một cách liên tục. Với vai trò và vị trí của một giảng viên, tôi tự đánh giá mình đã luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức; nỗ lực hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ về giảng dạy và đào tạo ở các chương trình, bậc học và trình độ khác nhau.

Sau khi được công nhận chức danh Phó giáo sư, tôi đã đầu tư nhiều thời gian và nỗ lực cho công việc nghiên cứu và giảng dạy ở bậc sau đại học. Tôi đã tham gia sâu rộng trong cộng đồng khoa học trong và ngoài nước để thực hiện các công trình nghiên cứu và công bố kết quả trong các hội thảo và tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín. Bằng chứng là tôi đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học ở cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp cơ sở. Tất cả kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học này đều được công bố trên các tạp chí khoa học hoặc ở các hội thảo, hội nghị phù hợp ở trong và ngoài nước. Tôi cũng đã chủ trì và tham gia xây dựng các chương trình đào tạo, đặc biệt là các ngành học mới, có tính liên ngành và đa ngành, gắn với sự phát triển và lan tỏa của khoa học công nghệ vào mọi lĩnh vực, ngành nghề của đời sống xã hội. Tôi đã chủ biên và tham gia biên soạn nhiều sách chuyên khảo, sách giáo trình và sách tham khảo phục vụ đào tạo cho các ngành học phù hợp với chuyên môn. Ngoài ra, tôi còn tham

gia vào các hoạt động tư vấn, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, tham vấn trong điều hành chính sách và quản lý nền kinh tế.

Tôi cũng luôn hoàn thành xuất sắc tất cả các nhiệm vụ chuyên môn khác do Lãnh đạo Nhà Trường, Khoa và Bộ môn phân công, bố trí. Với vai trò là Trưởng khoa Tài chính giai đoạn 2011-2020, Phó Hiệu trưởng Trường Công nghệ và Thiết kế, trực thuộc Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh từ năm 2021 và Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh từ năm 2022, bản thân tôi đã không ngừng nỗ lực để đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của Nhà trường về khoa học công nghệ, giảng dạy và đào tạo, cũng như công tác quản lý, vận hành bộ máy để thực hiện thành công chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Tôi tự đánh giá mình:

Về phẩm chất đạo đức, tác phong nhà giáo, tôi đã không ngừng học tập và rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, gìn giữ tác phong của nhà giáo, nhà khoa học, đồng thời bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị và luôn giữ lập trường, tư tưởng vững vàng với vai trò của một đảng viên. Tôi sống chan hòa và tôn trọng các đồng nghiệp, bạn bè và người học. Tôi luôn có ý thức tuyệt đối gìn giữ uy tín và danh dự của một người thầy, nêu gương tốt cho người học, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Tôi cũng luôn chấp hành tốt tất cả các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cũng như các quy định của Trường, Khoa và Bộ môn.

Trong giảng dạy và công tác chuyên môn, tôi luôn chủ động nghiên cứu để đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy. Tôi chú trọng vào các phương pháp phát triển sự chủ động của người học, trao quyền cho người học, khuyến khích người học đối thoại và tranh luận với giảng viên về các vấn đề khoa học và thực tiễn nhằm trang bị cho người học một cách toàn diện các kiến thức vừa là nền tảng học thuật, tư duy phản biện, lẫn kỹ năng nghề nghiệp sau khi ra trường để có thể tham gia một cách nhanh chóng và thuận lợi vào thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Kể từ khi được công nhận chức danh Phó giáo sư năm 2015, tôi tập trung vào giảng dạy chủ yếu ở bậc sau đại học, gồm thạc sĩ và các chuyên đề tiến sĩ. Nội dung giảng dạy ở bậc học này thường gắn liền với các xu hướng nghiên cứu của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Vì vậy, tôi luôn khuyến khích người học sớm phát triển các ý tưởng nghiên cứu ngay từ khi mới bắt đầu khóa học để có trọng tâm trong nghiên cứu và chủ động phát triển hướng nghiên cứu sâu của mỗi người. Tôi luôn theo sát để vừa phản biện, vừa thảo luận và giúp đỡ học viên hoàn thiện các ý tưởng đó thành các đề tài nghiên cứu khoa học và công bố kết quả nghiên cứu trong các hội thảo khoa học, các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế.

Những năm gần đây, với sự phát triển và lan tỏa nhanh chóng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, tôi cũng đã nỗ lực và tích cực cập nhật kiến thức chuyên môn, tích hợp ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, phát triển các phương thức và công cụ hiện đại nhằm nâng cao tính hiệu quả trong truyền đạt bài giảng cũng như tạo ra môi trường để người học có thể khai thác các ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực chuyên môn.

Trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, nhằm đáp ứng các yêu cầu của xu hướng quốc tế hóa trong chiến lược phát triển của Nhà Trường, tôi đã tập trung thực hiện các công trình khoa học để có thể công bố kết quả trong các hội thảo khoa học quốc tế và các tạp chí khoa học có uy tín trong khu vực và thế giới. Kết quả là tôi đã công bố được nhiều báo cáo khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus có uy tín, nhiều tạp chí có IF cao và thuộc phân nhóm Q1. Tôi cũng đã chủ biên và tham gia viết nhiều sách chuyên khảo, sách giáo trình và sách tham khảo phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học. Nhiều sách chuyên khảo do tôi chủ biên và biên soạn đã nhận được sự quan tâm của giới học giả, học viên và các nhà hoạch định chính sách.

Tôi đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Cơ sở. Các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng này đã phần nào giải quyết và trả lời cho nhiều vấn đề quan trọng của nền kinh tế, đặc biệt là trong công tác hoạch định, điều hành chính sách quản lý kinh tế nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển. Kết quả nghiên cứu của các đề tài này đều được chuyển giao bằng nhiều hình thức khác nhau đến các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan để lan tỏa các kết quả nghiên cứu, các hàm ý chính sách và ứng dụng vào các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế - xã hội.

Thông qua việc chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học này, tôi cũng đã thành công trong việc tổ chức các nhóm nghiên cứu, tập hợp các nhà khoa học và đồng nghiệp trong và ngoài trường, trong đó có nhiều nhà khoa học đang làm việc ở các trường đại học và viện nghiên cứu uy tín trên thế giới. Điều này đã tạo động lực thúc đẩy nhiều nhà khoa học, đặc biệt là các giảng viên trẻ tham gia nghiên cứu và có cơ hội công bố kết quả nghiên cứu của mình. Ngoài ra, động thái này cũng đã tạo ra xu hướng ngày càng nhiều các nhà khoa học và tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước cộng tác với tôi cũng như các nhà khoa học đồng nghiệp khác trong Nhà trường để triển khai, thực hiện nhiều công trình nghiên cứu khoa học quan trọng, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao. Điều này đã góp phần rất lớn trong việc nâng cao uy tín khoa học của Nhà trường nói riêng và Việt Nam nói chung, thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế đi vào chiều sâu và có ý nghĩa thực chất to lớn.

Tôi cũng đã chủ trì và tham gia xây dựng nhiều chương trình đào tạo, đặc biệt gần đây là các chương trình có tính chất liên ngành và đa ngành, thích ứng với sự phát triển nhanh

chóng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo như chương trình đào tạo Công nghệ tài chính Fintech, chương trình đào tạo Công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các chương trình đào tạo này đều đã được nghiệm thu và chính thức tuyển sinh, đáp ứng được nhu cầu của xã hội cũng như thị trường lao động trong việc cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế của đất nước trong bối cảnh bùng nổ khoa học công nghệ như hiện nay.

Như vậy, tôi nhận thấy bản thân đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một Nhà giáo theo quy định của chức danh Giáo sư. Tôi sẽ tiếp tục phấn đấu, không ngừng học tập và rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, nâng cao chất lượng của các nghiên cứu khoa học cũng như năng lực lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng tốt hơn nữa những yêu cầu đổi mới của đất nước, của ngành giáo dục và của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **20 năm 06 tháng**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
03 năm học cuối								
1	2020-2021	-	1	-	-	90	255	345/484,5/189
2	2021-2022	-	-	-	-	0	120	120/233,5/67,5
3	2022-2023	2	-	-	-	0	105	105/270,5/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; Tại nước.... năm....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... , số bằng: ... ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính học bằng tiếng Anh của Khoa Tài Chính, Trường Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B2 (bậc 4/6), do Hội đồng Anh cấp ngày 26/12/2021.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Thị Thúy Vy ¹	X		X		2016-2023	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	05/06/2023
2	Phạm Thị Ngọc Dung ²	X		X		2017-2023	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	05/06/2023
3	Võ Phan Quang Thế ³	X			X	2015-2020	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	26/10/2020
4	Nguyễn Hà Thạch ⁴	X		X		2014-2019	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	25/12/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

¹ Tên Luận án: *Phát triển tài chính, cấu trúc tài chính và tăng trưởng kinh tế*

² Tên Luận án: *The financial contagion effects of the global Covid-19 pandemic: Evidence from Fintech and traditional financial markets*

³ Tên Luận án: *Đầu tư trực tiếp nước ngoài, chất lượng thể chế và tinh thần lập nghiệp ở các thị trường mới nổi*

⁴ Tên Luận án: *Quy tắc Taylor mở rộng đối với tỷ giá hối đoái - Nghiên cứu thực nghiệm tại một số quốc gia Đông Nam Á*

Hướng dẫn NCS theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự [3] và [4] (2/4 NCS)
- Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự [1] và [2] (2/4 NCS)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS							
1	Hội nhập tài chính quốc tế và khủng hoảng – Mô hình cảnh báo khủng hoảng tài chính cho Việt Nam	CK	NXB Kinh Tế TP.HCM năm 2015	1	Chủ biên	Toàn bộ nội dung	Số 19/ĐHKT-QLKHHTQT của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM ngày 09/06/2023
2	Tài chính quốc tế	GT	NXB Kinh Tế TP.HCM năm 2017	5	Thành viên	Chương 5, 7, 8, 10 và 14 Trang 69-84; 119-207; 235-264; 333-354	Số 48/ĐHKT-QLKHHTQT của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM ngày 15/09/2022
3	Quản trị rủi ro tài chính	TK	NXB Kinh Tế TP.HCM năm 2015	3	Thành viên	Chương 1, 2, 4, 6 và 8 Trang 1-16; 83-116; 155-198; 283-312	Số 49/ĐHKT-QLKHHTQT của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM ngày 10/10/2022
4	Tài chính quốc tế: Ứng dụng Excel cho các bài tập và giải pháp	TK	NXB Thống Kê năm 2005	5	Thành viên	Chương 5, 6, 10, 11, 22 và 23 Trang 39-61; 121-149; 337-353	Số 47/ĐHKT-QLKHHTQT của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM ngày 22/08/2022
II. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS							
5	Đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	CK	NXB Kinh Tế TP.HCM năm 2020	1	Chủ biên	Toàn bộ nội dung	Số 50/ĐHKT-QLKHHTQT của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM ngày 05/05/2022

6	Khủng hoảng nợ công hậu Covid-19: Ứng dụng hệ thống cảnh báo sớm EWS để dự báo khủng hoảng nợ công ở các quốc gia Châu Á trong bối cảnh hậu COVID-19	CK	NXB Kinh Tế TP.HCM năm 2023	1	Chủ biên	Toàn bộ nội dung	Số 14/ĐHKT-QLKHHTQT của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM ngày 15/05/2023
7	Thị trường cổ phiếu quốc tế: Những biến động trước phản ứng chính sách và mức độ tiêm chủng vắc-xin trong giai đoạn COVID-19	CK	NXB Kinh Tế TP.HCM năm 2023	1	Chủ biên	Toàn bộ nội dung	Số 18/ĐHKT-QLKHHTQT của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM ngày 09/06/2023
8	Tài chính cho tăng trưởng: thị trường và chính sách	GT	NXB Kinh Tế TP.HCM năm 2021	1	Chủ biên	Toàn bộ nội dung	Số 12/ĐHKT-QLKHHTQT của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM ngày 11/07/2022.
9	Tài chính công ty đa quốc gia	GT	NXB Kinh Tế TP.HCM năm 2021	5	Chủ biên	Trang 01-109; 206-241	Số 11/ĐHKT-QLKHHTQT của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM ngày 04/07/2022.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: **3/9** quyển sách, số thứ tự **[5], [6], [7]**

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự **[1], [2], [3], [4], [6], [7], [9]** (7/9 quyển sách)
- Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự **[5], [8]** (2/9 quyển sách)

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS				
I.1	Đề tài cấp Bộ: 9 đề tài				
1	Những rủi ro trong quá trình tự do hóa tài chính của Việt Nam và các giải pháp phòng ngừa	CN	B2008 – 09 – 55, Bộ GD&ĐT	4/2008-4/2010	20/12/2011 Xuất sắc
2	Xây dựng thị trường giao sau phòng ngừa rủi ro biến động giá	TV	B2009 – 09 – 82, Bộ GD&ĐT	5/2009-5/2011	14/4/2011 Tốt
3	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến huy động vốn của công ty cổ phần trên thị trường chứng khoán – địa bàn TP.HCM	TV	B2007 – 09 – 45 – TĐ, Bộ GD&ĐT	4/2007-12/2008	26/5/2009 Tốt
4	Quản trị rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp Việt Nam thời kỳ hậu WTO	TV	B2007 – 09 – 26, Bộ GD&ĐT	4/2007-12/2008	24/6/2008 Tốt
5	Kiểm soát dòng vốn quốc tế trong lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam	TV	B.2005 – 22 – 80, Bộ GD&ĐT	1/2005-3/2006	3/3/2006 Tốt
6	Phương pháp tiếp cận cơ chế điều hành tỷ giá ở Việt Nam	TV	B.2005 – 22 – 96, Bộ GD&ĐT	4/2005-4/2006	9/8/2006 Tốt
7	Huy động vốn thông qua công ty cổ phần đại chúng	TV	2005, Sở KHCN, TP.HCM	10/2005-10/2006	29/01/2007 Khá
8	Một số giải pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế 2002 - 2010	TV	B.2002 – 22 – 34, Bộ GD&ĐT	3/2002-2/2003	16/1/2004 Tốt

9	Xu hướng và giải pháp cho cán cân thanh toán Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010	TV	B.2001 – 22 – 01 – TĐ, Bộ GD&ĐT	2001-2002	18/4/2002 Tốt
I.2 Đề tài cấp Cơ sở: 4 đề tài					
10	Nghiên cứu tác động của chính sách tiền tệ lên nền kinh tế Việt Nam	CN	CS – 2013 – 19, ĐH Kinh Tế TP.HCM	1/2013-1/2014	19/9/2013 Tốt
11	Nghiên cứu mối quan hệ giữa rủi ro và giá trị doanh nghiệp ở Việt Nam	CN	CS – 2015 – 21, ĐH Kinh Tế TP.HCM	3/2015-3/2016	29/5/2015 Xuất sắc
12	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến khả năng hấp thụ FDI của Việt Nam	CN	CS – 2014 – 16, ĐH Kinh Tế TP.HCM	1/2014-12/2014	26/12/2014 Tốt
13	Phòng ngừa rủi ro trong quá trình tự do hóa tài chính ở Việt Nam	CN	CS – 2006 – 07, ĐH Kinh Tế TP.HCM	12/2005-12/2006	03/01/2008 Xuất sắc
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS					
II.1 Đề tài cấp Nhà nước: 1 đề tài					
14	Nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (innovation) của Việt Nam thời kỳ đến năm 2030	TV	KX.01.17/16-20, Thuộc: “Chương trình Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”	5/2017-5/2019	8/1/2020 Đạt
II.2 Đề tài cấp Bộ: 3 đề tài					
15	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong mối quan hệ với phát triển doanh nghiệp và tăng trưởng kinh tế	CN	B2017-03, thuộc đề tài NCKH cấp Nhà nước KX.01.17/16-20	6/2017-7/2018	18/12/2018 Đạt

16	Quy tắc Taylor trong điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam và các nước trong khu vực	CN	B2016-KSA-02, Bộ GD&ĐT	4/2016- 4/2018	20/6/2018 Xuất sắc
17	Khủng hoảng nợ công hậu COVID-19: Tiếp cận bằng hệ thống cảnh báo sớm EWS (Early Warning System)	TV	B2022-KSA-08, Bộ GD&ĐT	1/2022- 12/2023	4/5/2023 Đạt
II.3 Đề tài cấp Cơ sở: 5 đề tài					
18	Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung: Những ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán của Việt Nam	CN	CS – 2019 – 11, ĐH Kinh Tế TP.HCM	9/2019- 9/2020	8/9/2020 Xuất sắc
19	Hoạt động chuyển giá tại Việt Nam	CN	CS – 2017 – 92, ĐH Kinh Tế TP.HCM	10/2017- 10/2018	29/11/2018 Tốt
20	Lạm phát mục tiêu và chính sách tiền tệ của Việt Nam: quy tắc hay tùy nghi?	CN	CS – 2017 – 05, ĐH Kinh Tế TP.HCM	5/2017- 5/2018	6/7/2018 Xuất sắc
21	Nghiên cứu sự biến động của mối quan hệ phụ thuộc giữa lãi suất, tỷ giá và chỉ số chứng khoán ở Việt Nam	CN	CS – 2017 – 35, ĐH Kinh Tế TP.HCM	5/2017- 5/2018	16/11/2017 Xuất sắc
22	Xây dựng bộ chỉ số điều kiện tài chính FCI (Financial Condition Index) của Việt Nam	CN	CS – 2017 – 01 – CĐ2, ĐH Kinh Tế TP.HCM	6/2017- 9/2017	21/9/2017 Xuất sắc

*Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên

Đề tài khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [13], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22] (19/22 đề tài)
- Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự [12], [14], [15] (3/22 đề tài)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

7.1.a.1. Bài báo khoa học công bố trên các Tạp chí khoa học

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS								
I.1 Tạp chí quốc tế: 1 bài báo								
1	On the effect of interest rates dynamics on Vietnamese companies	2	X	International Journal of Economics and Finance (ISSN: 1916-971X, eISSN: 1916-9728)		1	Volume 7, Issue 5, 147 - 152 https://doi.org/10.5539/ijef.v7n5p147	04/2015
I.2 Tạp chí trong nước: 15 bài báo								
2	Nghiên cứu tác động của thông tin đến độ bất ổn giá chứng khoán ở Việt Nam	3		Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 26 (3), 27 – 48	03/2015
3	Nghiên cứu mối quan hệ giữa rủi ro và giá trị của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng (ISSN: 1859 - 3682)			Số 106 & 107, 46 – 54	01/2015
4	Vai trò của các nhân tố hấp thụ trong mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia đang phát triển	1	X	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng (ISSN: 1859 - 3682)			Số 102, 08 – 16	09/2014

5	Đo lường sự dai dẳng trong lạm phát ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng (ISSN: 1859 - 3682)			Số 94 & 95, 32 – 42	03/2014
6	Các yếu tố tác động đến động cơ quản trị rủi ro tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 289, 74-91	11/2014
7	Tác động của cú sốc giá dầu lên cán cân thương mại Việt Nam và một số khuyến nghị	1	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)		3	Số 276, 25 – 37	10/2013
8	Bằng chứng thực nghiệm của truyền dẫn lãi suất bất cân xứng ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 274, 11 – 22	08/2013
9	Mối quan hệ giữa cải cách thuế và vấn đề chuyển giá tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng (ISSN: 1859 - 3682)			Số 88, 40 – 47	2013
10	Nghiên cứu truyền dẫn chính sách tiền tệ ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Phát triển và Hội nhập (ISSN: 1859 – 428X)			Số 13 (23), 15 – 22	2013
11	Khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 có thật sự bất ngờ và khác biệt?	1	X	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng (ISSN: 1859 - 3682)			Số 37, 16 – 19	2009
12	Đánh giá tác động của suy thoái kinh tế thế giới hậu khủng hoảng đến Việt Nam và đưa ra một số đề xuất về chính sách kích cầu	1	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 226, 17 – 22	08/2009
13	Tấn công tiền tệ và khủng hoảng tài chính có thể xảy ra ở Việt Nam hay không?	1	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 216, 44 – 47	2008

14	Dự báo nguy cơ và nét đặc thù của khủng hoảng tài chính ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 198, 10 – 11	2007
15	Khủng hoảng tài chính ở Mỹ đã xảy ra như thế nào?	2	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 203, 32 – 36	2007
16	Ứng dụng giải Nobel Kinh tế năm 2003 để kiểm định mối quan hệ giữa lạm phát và tỷ giá hối đoái	1	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 175, 42 – 44	05/2005
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS								
II.1 Tạp chí quốc tế: 16 bài báo								
17	Nonlinear effects of digitalization on export activities: an empirical investigation in European countries	3	X	Technological and Economic Development of Economy (ISSN: 2029-4913, eISSN: 2029-4921)	ISI (SSCI); Scopus (IF: 5,57; Q2)		Volume 29, Issue 3, 1041- 1079 https://doi.org/10.3846/tede.2023.17061	05/2023
18	The nexus of environmental innovation and circularity: Evidence from European economies	2	X	Sustainable Environment (ISSN: 2765-8511, eISSN: 2765-8511)	ISI (ESCI)		Volume 9, Issue 1, 1- 16 https://doi.org/10.1080/27658511.2023.2195086	04/2023
19	Debt to the Penny and US Dollar Index: A lead-lag relationship of the US economy under impacts of the COVID-19 outbreak	3	X	International Journal of Social Economics (ISSN: 0306-8293, eISSN: 0306-8293)	ISI (ESCI); Scopus (IF: 1,53; Q2)		https://doi.org/10.1108/IJSE-08-2022-0581	03/2023

20	The relation between stock return and air quality in Vietnam under impacts of COVID-19	2	X	International Journal of Economic Policy in Emerging Economies (ISSN: 1752-0452, eISSN: 1752-0460)	ISI (ESCI); Scopus (IF: 1,42; Q3)		Volume 17, Issue 2, 143-161 https://doi.org/10.1504/ijepee.2021.10039507	03/2023
21	When the market got the first dose: Stock volatility and vaccination campaign in COVID-19 period	3		Heliyon (ISSN: 2405-8440, eISSN: 2405-8440)	ISI (SCIE); Scopus (IF: 3,776; Q1)		Volume 9, Issue 1, e12809 https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e12809	01/2023
22	The impact of COVID-19 crisis on return and volatility spillovers between the Vietnam stock market and world gold price	2		International Journal of Economic Policy in Emerging Economies (ISSN: 1752-0452, eISSN: 1752-0460)	ISI (ESCI); Scopus (IF: 1,42; Q3)		https://doi.org/10.1504/ijepee.2021.10037684	2023
23	The relationship between global stock and precious metals under Covid-19 and happiness perspectives	2		Resources Policy (ISSN: 1873-7641, eISSN: 0301-4207)	ISI (SSCI); Scopus (IF: 8,22; Q1)	4	Volume 77, e102634 https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2022.102634	08/2022
24	Unexpected money growth, nonfinancial firms as large shareholders and investment-cash flow	3	X	Journal of Economics and Business	ISI (ESCI); Scopus		Volume 119, e106054	03/2022

	relationship: Evidence from Vietnam			(ISSN: 0148-6195, eISSN: 1879-1735)	(IF: 1,81; Q1)		https://doi.org/10.1016/j.jeconbus.2022.106054	
25	Capital Structure and Performance in Vietnamese Construction Firms: Using Quantile Regression Approach	4		Economics Bulletin (ISSN: 1545-2921, eISSN: 1545-2921)	ISI (ESCI); Scopus (IF: 0,64; Q3)		Volume 41, Issue 3, 1357-1373	09/2021
26	Different firm responses to the COVID-19 pandemic shocks: Machine-learning evidence on the Vietnamese labor market	4		International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809, eISSN: 1746-8809)	ISI (SSCI); Scopus (IF: 3,69; Q2)	10	https://doi.org/10.1108/IJOEM-02-2021-0292	07/2021
27	The relationship between global wealth and happiness: An analytical study of returns and volatility spillovers	2	X	Borsa Istanbul Review (ISSN: 2214-8450, eISSN: 2214-8469)	ISI (SSCI); Scopus (IF: 4,23; Q1)	7	Volume 21, Issue 1, 80-89 https://doi.org/10.1016/j.bir.2021.04.006	08/2021
28	Success factors affecting internationalization process of large Vietnamese companies: A conceptual framework	3		The Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637, eISSN: 2288-4645)	Scopus (IF: 4,74; Q2)	5	Volume 7, Issue 11, 905-913. https://doi.org/10.13106/JAFE.B.2020.VOL7.NO1.1.905	11/2020
29	Monetary policy, bank leverage and liquidity	2		International Journal of Managerial Finance (ISSN: 1743-9132, eISSN: 1743-9132)	ISI (ESCI); Scopus (IF: 1,74; Q3)	10	Volume 17, Issue 4, 619-639 https://doi.org/10.1108/IJMF-06-2020-0284	09/2020

30	Critical success factors of project management: The case of construction related projects in Vietnam	5		The Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637, eISSN: 2288-4645)	ISI (SSCI); Scopus (IF: 8,83; Q3)	13	Volume6, Issue 2, 223-230 https://doi.org/10.13106/JAFE.B.2019.VOL6.NO2.223	05/2019
31	Volatilities in the interdependence between stock market, bond market, and foreign exchange market in Vietnam: an empirical investigation	2		Journal of Economic Development (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Volume 24, Issue 2, 51 – 73 http://doi.org/10.24311/jed/2017.24.2.04	03/2017
32	Testing the existence of transfer pricing in Vietnam	3	X	Afro-Asian Journal of Finance and Accounting (ISSN: 1751-6447, eISSN: 1751-6455)	Scopus (IF: 1,74; Q3)	2	Volume 6, Issue 3, 224-240 https://doi.org/10.1504/AAJF.A.2016.07.9292	09/2016
II.2 Tạp chí trong nước: 19 bài báo								
33	Trái phiếu xanh trong thị trường chứng khoán toàn cầu	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9104)			Số 33(11), trang 73 - 89	11/2022
34	Tín dụng công nghệ tài chính và mở rộng tiếp cận tín dụng: Vai trò của mức độ e ngại sự không chắc chắn	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 305, trang 10 - 19	09/2022

35	Tác động phi tuyến của phát triển tài chính lên tăng trưởng kinh tế	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9104)			Số 31(10), trang 54 - 80	10/2020
36	Mối quan hệ giữa chất lượng quản trị doanh nghiệp, mức độ tập trung ngân hàng và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	2		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing (ISSN: 1859 – 3690)			Số 59 (20), trang 1 - 10	10/2020
37	Quản trị doanh nghiệp có phải là một động lực tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hay không?	2	X	Tạp chí Khoa học Kinh tế (ISSN: 0866 – 7969)			Số 8(1), trang 01 – 07	03/2020
38	Phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam: những rào cản và gợi ý chính sách	1	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam (ISSN: 2615 – 9759)			Số 4 (733), trang 16 – 19	02/2020
39	Tác động của các cú sốc vĩ mô lên cán cân thương mại khu vực ASEAN-6: Phương pháp GVAR	2		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9104)			Số 29 (11), trang 38 – 63	01/2019
40	Ý tưởng xây dựng nền kinh tế không sử dụng tiền mặt	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh Tế (ISSN: 0866-7489)			Số 11 (486), trang 3 – 13	2018
41	Quy tắc Taylor trong điều hành chính sách tiền tệ tại các nước đang phát triển khu vực Đông Nam Á	4	X	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng (ISSN: 1859 - 3682)			Số 142&143, trang 75 – 87	04/2018
42	Nghiên cứu mối quan hệ giữa biến động giá chứng khoán, giá trái phiếu và tỷ giá hối đoái ở Việt Nam	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing (ISSN: 1859 – 3690)			Số 42	2017
43	Nghiên cứu mối quan hệ giữa đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp đến tăng trưởng kinh tế	3		Tạp chí Phát triển Kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 28(4), trang 04 – 23	04/2017

44	Chính sách tiền tệ và quy tắc Taylor – khung lý thuyết và các kết quả nghiên cứu gần đây	3	X	Tạp chí Khoa học Kinh tế (ISSN: 0866 – 7969)			Số 5 (03), trang 12 – 26	2017
45	Nghiên cứu cấu trúc tài chính và tăng trưởng kinh tế ở một số quốc gia Châu Á	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 09 (28), trang 25 – 42	09/2017
46	Phân tích dữ liệu phi truyền thống trong việc dự báo lợi nhuận bất thường của thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học Kinh tế (ISSN: 0866 – 7969)			Số 5 (04), trang 01 – 16	2017
47	Phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng giao sau trên thị trường chứng khoán phái sinh	1	X	Tạp chí Tài Chính (ISSN: 005 – 56)			Số 1 (654), trang 25 – 27	2017
48	Tác động của tăng trưởng kinh tế và chỉ số giá chứng khoán Trung Quốc đến Việt Nam	1	X	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng (ISSN: 1859 - 3682)			Số 127, trang 30 – 37	2016
49	Nghiên cứu sự biến động trong mối quan hệ phụ thuộc giữa các thị trường cổ phiếu, trái phiếu và ngoại hối của Việt Nam	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 27 (7), trang 02 – 25	2016
50	Những nhân tố tác động đến vấn đề làm tròn cổ tức của các doanh nghiệp Việt Nam	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế (ISSN: 1859 -1124, pISSN: 2615-9104)			Số 27 (4), trang 63 – 80	2016
51	Các nhân tố thành công cốt lõi trong dự án M&A tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học Kinh tế (ISSN: 0866 – 7969)			Số 4 (2), trang 08 – 23	2016

7.1.a.2. Bài báo khoa học công bố trên Kỷ yếu hội thảo khoa học

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
III TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS								
III.1 Hội thảo quốc tế: 1 bài								
52	The Transmission Mechanism of Monetary Policy in Vietnam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Vietnam International Conference in Finance VICIF 2014 - New Perspectives in Corporate Financial Management				2014
III.2 Hội thảo quốc gia: 4 bài								
53	Bằng chứng thực nghiệm của vấn đề chuyển giá và cải cách thuế tại Việt Nam	2	X	Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia: “Chính sách mới thu hút nguồn lực bên ngoài” của Ban Kinh Tế TW và Trường đại học Kinh tế TP.HCM, NXB Kinh tế TP.HCM năm 2014 ISBN: 978-604-922-048-7			207 – 217	2014
54	Nghiên cứu các yếu tố tác động lên khả năng khai thác có hiệu quả nguồn vốn FDI trong cộng đồng kinh tế ASEAN	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN từ năm 2015”, Đại học Kinh Tế TP.HCM, NXB Kinh Tế TP.HCM năm 2014 ISBN: 978-604-922-101-9			120 – 132	2014

55	Nghiên cứu tác động của FDI lên tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và các nước trong khu vực	1	X	Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia: “Chính sách mới thu hút nguồn lực bên ngoài” của Ban Kinh Tế TW và Trường đại học Kinh tế TP.HCM, NXB Kinh tế TP.HCM năm 2014 ISBN: 978-604-922-048-7			135 – 146	2014
56	Cần một chiến lược hội nhập mang màu sắc Việt Nam	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Ảnh hưởng của việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đối với nền kinh tế Việt Nam”, ĐH Kinh tế TP.HCM, NXB Tổng Hợp TP.HCM			47 – 56	2007
IV SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS								
IV.1 Hội thảo quốc tế: 11 bài								
57	Vaccine Initiation Rate and Volatility in The International Stock Market During Covid-19	4		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: The 4th Asia Conference on Business and Economic Studies (ACBES 2022). Journal of Asian Business and Economic Studies and University of Economics Ho Chi Minh City (Vietnam). ISBN: 978-604-346-088-9				07/2022
58	The Financial Contagion Effect of The Global Covid-19 Pandemic	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Blockchain and Advanced Financial Management 2022 ICBAFM 2022 (Vietnam).			147-175	06/2022

59	The Government Interventions and Stock Market Volatility During Covid-19 Outbreak: An International Evidence	4		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: The 4th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2021) December 18th, 2021, Hanoi City, Vietnam. ISBN: 978-604-330-144-1			693 – 710	12/2021
60	The Impact of Financial Leverage on Corporate Investment: Evidence from Vietnamese Listed Firms	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: The 4th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2021) December 18th, 2021, Hanoi City, Vietnam ISBN: 978-604-330-144-1			930 – 937	12/2021
61	The Causality Between Financial Structure and Economic Growth: A New Panel Data with Wavelet Transform Approach	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Business and Finance 2021, University of Economics Ho Chi Minh City, Vietnam ISBN: 978-604-922-763-9			487-497	2021
62	Cross Sectional Dependence, Panel Cointegration and Bootstrap Panel Causality between Credit Market, Stock Market Development and Economic Growth in Asian Countries	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Business and Finance 2020, University of Economics Ho Chi Minh City, Vietnam ISBN: 978-604-922-763-9			564-583	2020
63	Factors affecting internationalization	3		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International			672 – 684	2019

	process of large Vietnamese companies: a conceptual framework of success factors			Conference on Business and Finance 2019: Finance and Economics, University of Economics Ho Chi Minh City, Vietnam ISBN: 978-604-922-763-9				
64	Innovation, entrepreneurship, and economic growth: New aspects towards the 4th industrial revolution	3	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Business and Finance 2019: Accounting, Business and Management, August 23, 2019, University of Economics Ho Chi Minh City, Vietnam ISBN: 978-604-922-764-6			469-480	08/2019
65	Revisiting Taylor rule and monetary policy – The case of Vietnam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: The 13th AsLEA International Annual Conference, University of Economics Ho Chi Minh City, Vietnam				2017
66	Bank Behaviour and Interest Rate Pass – through: Case of Vietnam	3		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: INFINITI Conference of International Finance Asia – Pacific, University of Economics HCMC, Vietnam				2016
67	Taylor Rule and Monetary Policy of Vietnam	3	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: INFINITI Conference of International Finance Asia – Pacific, University of Economics HCMC, Vietnam				2016

IV.2 Hội thảo quốc gia: 19 bài								
68	Vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Động lực phát triển KTXH vùng Đông Nam Bộ: Tiềm năng và thách thức”, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM, 10/03/2023. NXB Thông tin và Truyền thông. ISBN: 978-604-80-7850-8			92-107	03/2023
69	Bất ổn toàn cầu và chiến lược thích ứng của các doanh nghiệp Việt Nam	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “Định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu và chiến lược của Việt Nam – Lần 2”, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM, 10/06/2022. NXB Thông tin và Truyền thông. ISBN: 978-604-80-6816-5			78-93	06/2022
70	Rào cản trong hoạt động chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Kinh tế Việt Nam trên con đường chuyển đổi số”, NXB Thông tin và Truyền thông, 09/2021. ISBN: 978-604-80-5744-2			1-34	09/2021
71	Tác động của phát triển tài chính lên tăng trưởng kinh tế với bộ chỉ số phát triển tài chính tổng hợp mới	3	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu và chiến lược của Việt Nam”, NXB Thông tin và Truyền thông, 04/2021. ISBN: 978-604-80-5415-1			578 – 591	04/2021

72	Một số vấn đề về an ninh kinh tế Việt Nam trước các xu thế biến động toàn cầu và quá trình chuyển đổi số	3	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu và chiến lược của Việt Nam”, NXB Thông tin và Truyền thông, tháng 04/2021. ISBN: 978-604-80-5415-1			243 – 264	04/2021
73	Các xu hướng và thách thức toàn cầu hậu Covid-19	4	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu và chiến lược của Việt Nam”, NXB Thông tin và Truyền thông, tháng 04/2021. ISBN: 978-604-80-5415-1			19-32	04/2021
74	Phát triển hệ sinh thái số tại Việt Nam	3	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Quá trình chuyển đổi số của nền kinh tế Việt Nam – công nghệ, thị trường và chính sách”, NXB Kinh Tế Tp.HCM, tháng 11/2020. ISBN: 978-604-922-910-7			187 – 197	11/2020
75	Giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số của Việt Nam	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Quá trình chuyển đổi số của nền kinh tế Việt Nam – công nghệ, thị trường và chính sách”, NXB Kinh Tế Tp.HCM, tháng 11/2020. ISBN: 978-604-922-910-7			174 – 186	11/2020

76	Tác động của COVID-19 đến nền kinh tế Việt Nam: Các thách thức đặt ra và đối sách	5	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Chính sách vượt qua tác động của Covid-19 để phục hồi và phát triển kinh tế”, Ban KTTW, UB. Kinh Tế Quốc Hội, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân, NH Phát Triển Châu Á, Cơ Quan Hợp Tác Quốc Tế Nhật Bản, tháng 10/2020. ISBN: 978-604-946-919-0			153 – 171	10/2020
77	Tác động của COVID-19 đến kinh tế thế giới và phản ứng chính sách của một số quốc gia	5	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Chính sách vượt qua tác động của Covid-19 để phục hồi và phát triển kinh tế”, Ban KTTW, UB. Kinh Tế Quốc Hội, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân, NH Phát Triển Châu Á, Cơ Quan Hợp Tác Quốc Tế Nhật Bản, tháng 10/2020. ISBN: 978-604-946-919-0			19-39	10/2020
78	Nhận diện các rào cản và một số gợi ý chính sách nhằm phát triển mô hình kinh tế số ở Việt Nam	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Nghiên cứu chủ trương, đường lối, cơ chế và chính sách phát triển kinh tế trong dự thảo văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII”, NXB Thông tin và truyền thông, tháng 07/2020. ISBN: 978-604-40-4709-2			91 - 96	07/2020

79	Khai phá tiềm năng phát triển hoạt động khởi nghiệp – đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế số	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn mô hình và giải pháp thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030” ISBN: 978-604-922-751-6			120 - 140	2019
80	Truyền dẫn tỷ giá và môi trường lạm phát trong mối quan hệ với tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn mô hình và giải pháp thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030” ISBN: 978-604-922-751-6			103 - 119	2019
81	Nghiên cứu tác động của sở hữu trí tuệ và di dân đến đổi mới sáng tạo	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Rào cản về thể chế đối với khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam”, Bộ Khoa Học và Công Nghệ, Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20 ISBN: 978-604-922-658-8			229 - 247	2018

82	Chính sách để tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Rào cản về thể chế đối với khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam”, Bộ Khoa Học và Công Nghệ, Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20 ISBN: 978-604-922-658-8			151 – 154	2018
83	Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam – Những thành quả và thách thức	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI)”, Bộ Khoa Học và Công Nghệ, Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20 ISBN: 978-604-922-616-8			423 – 438	2017
84	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong mối quan hệ với phát triển doanh nghiệp và tăng trưởng kinh tế	6		Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI)”, Bộ Khoa Học			291 – 306	2017

				và Công Nghệ, Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20 ISBN: 978-604-922-616-8				
85	Trước thềm hội nhập AEC và TPP, nhìn lại sự tác động của thương mại và thị trường tài chính Trung Quốc đến Việt Nam và các nước Châu Á	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: “Gia nhập AEC, TPP: cơ hội và thách thức cho thị trường bảo hiểm Việt Nam ISBN: 978-604-922-320-4			29 – 46	2016
86	Nghiên cứu các nhân tố thành công cốt lõi trong các dự án M&A tại Việt Nam	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: “Gia nhập AEC, TPP: cơ hội và thách thức cho thị trường bảo hiểm Việt Nam” ISBN: 978-604-922-320-4			236 – 251	2016

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: 07 (tác giả thứ nhất hoặc/và tác giả liên hệ)

Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự [1], [2], [3], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [13], [14], [15], [16], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [39], [41], [42], [44], [46], [47], [49], [50], [51], [52], [53], [56], [57], [58], [59], [60], [63], [65], [66], [67], [69], [73], [77], [85], [86] (53/86 bài báo)
- Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự [4], [12], [17], [18], [27], [34], [35], [36], [37], [38], [40], [43], [45], [48], [54], [55], [61], [62], [64], [68], [70],[71], [72], [74], [75], [76], [78], [79], [80], [81], [82], [83], [84] (33/86 bài báo)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS: -/-

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1.	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước “Nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (Innovation) của Việt Nam thời kỳ đến năm 2030”. Số đăng ký: 2020-52-334/KQNC	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và công nghệ	27/3/2020	Đồng tác giả	24

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS: [1].

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
I	Chủ trì/tham gia đề tài nghiên cứu được đưa vào áp dụng thực tế					
...						
II	Tham gia phát triển chương trình đào tạo					
1	Chương trình đào tạo ngành Tài chính quốc tế	Chủ trì	QĐ số 1171/QĐ-ĐHKT-ĐBCL, 27/02/2017	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 1429/QĐ-ĐHKT-ĐBCL, ngày 30/5/2017	Tuyển sinh theo Đề án số: 977/ĐA-ĐHKT-QLĐTCTSV, 12/5/2020
2	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ tài chính	Chủ trì	QĐ số 3821/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 07/11/2022	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 515/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 28/02/2023	Tuyển sinh theo Đề án số: 550/ĐA-ĐHKT-ĐT, 15/02/2023

3	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Bảo hiểm	Tham gia	QĐ số 02/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 02/01/2020	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 742/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 03/8/2020	Tuyển sinh theo Đề án số: 977/ĐA-ĐHKT-QLĐTCTSV, 12/5/2020
4	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Kinh tế đầu tư	Tham gia	QĐ số 497/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 26/02/2021	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 511/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 24/6/2021	Tuyển sinh theo Đề án số: 636/ĐA-ĐHKT-ĐT, 29/3/2021
5	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Tham gia	QĐ số 2137/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 30/9/2021	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 3895/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 08/12/2021	Tuyển sinh theo Đề án số: 1248/ĐA-ĐHKT-ĐT, 20/6/2022
6	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo	Tham gia	QĐ số 3980/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 05/9/2022	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 93/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, 11/01/2023	Tuyển sinh theo Đề án số: 550/ĐA-ĐHKT-ĐT, 15/02/2023

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Khắc Quốc Bảo